

<p><i>tiếp đón theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách trong nước."</i></p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên</p>	<p>Đề nghị xem xét rà soát, quy định đầy đủ, chặt chẽ quy định tại điểm a, d khoản 2 để có cơ sở áp dụng, đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được ban hành. Dự thảo nghị định không quy định rõ việc thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng này trong trường hợp nào? Hoặc khi nào? Hoặc nếu thăm hỏi, tặng quà nhiều lần trong năm thì mức chi tối đa là bao nhiêu? Bổ sung cụm từ "<b>hoặc vào dịp khác do UBND cấp tỉnh quy định</b>" vào sau cụm từ "<b>Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số</b>" tại điểm b khoản 2, Ở một số địa phương, các dân tộc sống xen cư, một số dân tộc có Lễ hội truyền thống, một số dân tộc không có Lễ hội truyền thống hoặc có Lễ hội truyền thống nhưng chưa được tổ chức thường xuyên trong cộng đồng. Việc thực hiện chính sách chúc mừng, tặng quà đối với các đối tượng có thành phần dân tộc khác nhau sẽ tạo bất bình đẳng trong việc thực hiện chính sách.</p>	<p>Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng, Ban Dân tộc tỉnh An Giang, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi: UBND xin tiếp thu, bổ sung khoản 3 vào Điều 12a như sau:</p> <p><i>"3. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này theo đề xuất của Ủy ban Dân tộc; Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt các đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k của khoản 1 Điều này."</i></p>
	<p>Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng</p>	<p>Đề nghị: Đây là chính sách mới, đối tượng áp dụng tương đối rộng cần phân cấp cụ thể hơn về thăm hỏi động viên đến các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách như nhau. Tránh thực hiện chính sách không công bằng, trùng lặp đối tượng (có người được thăm hỏi thường xuyên cả cấp trung ương lẫn địa phương, có người lại không được thăm hỏi động viên lần nào). Tại các điểm cần quy định phân cấp cụ thể Thẩm quyền của cấp Trung ương, cấp tỉnh, Cơ quan công tác Dân tộc cấp tỉnh trong tặng quà, thăm hỏi các đối tượng.</p>	

	Ban Dân tộc tỉnh An Giang	Đề nghị quy định rõ thẩm quyền quy định cụ thể mức chi đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số và các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách đặc thù về công tác dân tộc tại địa phương tại Điều này và Điều 21 để đảm bảo tính khả thi, thuận tiện cho địa phương tổ chức thực hiện.	
	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung nguồn kinh phí thực hiện đối với các chính sách đặc thù với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số.	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị cần có đánh giá chi tiết, kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành liên quan, vì chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số, biểu dương, vinh danh liên quan đến công tác thi đua khen thưởng.	Trong thời gian qua, chính sách đặc thù thăm hỏi, chúc mừng, hỗ trợ đối với một số đơn vị, cá nhân là người DTTS đã được ngân sách nhà nước bố trí như nhiệm vụ thường xuyên của UBĐT hàng năm; không phải là chế độ, chính sách phát sinh mới, không phải là chính sách thực hiện theo chế độ tiền lương, hay chế độ khen thưởng. Việc xây dựng dự thảo Nghị định chỉ là hoàn thiện văn bản pháp lý để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật (thay thế quy định tại Quyết định số 199/QĐ-UBĐT ngày 18/4/2017 của UBĐT). Các nội dung của chính sách này đã được đánh giá cụ thể tại Tờ trình số 630/TTr-UBĐT ngày 17 tháng 4 năm 2024 và được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý tại Thông báo số 241/TB-VPCP ngày 24

			tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.
	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị bỏ Điều 12a. <i>Chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số.</i> Vì trong dự thảo Nghị định còn có nhiều chính sách hỗ trợ khác, không có quy định cụ thể về đối tượng, nội dung và định mức hỗ trợ. Đề nghị nghiên cứu tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định cụ thể về đối tượng, nội dung và định mức hỗ trợ riêng.	UBND đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì đối tượng, nội dung, định mức chi của chính sách đặc thù đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được triển khai thực hiện ổn định trong thời gian qua. Mặt khác, nội dung, định mức chi đã được đánh giá cụ thể tại Tờ trình số 630/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 (đã được các bộ, ngành góp ý thống nhất) và được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý tại Thông báo số 241/TB-VPCP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ. Do đó, cần quy định cụ thể về đối tượng, nội dung và định mức để đảm bảo thi hành được ngay sau khi Nghị định được ban hành.
15. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau: <b>“Điều 13. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa</b> 1. Xây dựng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, <i>đề án, dự án</i> để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống <i>tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam.</i>	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị sửa các khoản 2, 3, 4, 5 “2. Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Củng cố, xây dựng tủ sách, thư viện cộng đồng và phát triển văn hóa đọc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin bằng tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của hệ thống thư viện. 3. Hỗ trợ việc đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số đã được kiểm kê, xếp hạng, công nhận, đưa vào các danh mục; nghiên	Về ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa, Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái: UBND xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 13 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, bởi các lý do sau: <i>Thứ nhất</i> , cơ bản các nội dung của Điều này đã được quy định trong Luật di sản văn hóa, Luật Thư viện và một số văn bản khác như: Nghị định số 39/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định biện pháp quản

<p>2. Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển <i>tiếng nói, chữ viết</i> của các dân tộc thiểu số. <i>Xây dựng tủ sách, thư viện cộng đồng và phát triển văn hóa đọc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin bằng tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của hệ thống thư viện.</i></p> <p>3. Hỗ trợ việc đầu tư, giữ gìn, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng. <i>Nghiên cứu, phục hồi, xây dựng mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.</i></p>		<p>cứu, phục hồi, xây dựng mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; nghiên cứu, sưu tầm các di vật, cổ vật để xây dựng các sưu tập hiện vật quý hiếm mang đặc trưng văn hóa của các dân tộc thiểu số.</p> <p>4. Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể bảo vệ, phát huy, duy trì thực hành và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.</p> <p>5. Đồng bào dân tộc thiểu số được ưu đãi, hưởng thụ văn hóa; hỗ trợ hướng dẫn công tác chuyên môn việc khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.”</p>	<p>lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh đó, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đã có Dự án 6 và một số dự án có nội dung về chính sách bảo tồn, phát triển văn hoá của các dân tộc thiểu số. Hiện nay, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cũng đang trình Quốc hội ban hành "Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045".</p>
<p>4. <i>Xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú<sup>21</sup>, nghệ nhân có tài năng xuất sắc<sup>22</sup> người dân tộc thiểu số trong việc nắm giữ, bảo vệ, lưu truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số và đào tạo, bồi</i></p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa</p>	<p>Đề nghị sửa nội dung khoản 4 Điều 13 như sau: <i>"Xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú<sup>23</sup>, nghệ nhân có tài năng xuất sắc<sup>24</sup>, những người thực hành, hướng dẫn, truyền dạy văn hóa truyền thống (am hiểu về văn hóa truyền thống, có khả năng hướng dẫn, truyền dạy trong cộng đồng) là người dân tộc thiểu số trong việc nắm giữ, bảo vệ, lưu truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc</i></p>	<p><i>Thứ hai, một số nội dung được các bộ, ngành, địa phương đề xuất như: Nội dung "Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác bảo tồn và phát triển văn hóa vùng dân tộc thiểu số" liên quan đến chính sách giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp</i></p>

<sup>21</sup> Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia 1719.

<sup>22</sup> Quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hóa

<sup>23</sup> Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia 1719.

<sup>24</sup> Quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hóa.

<p><i>dưỡng, truyền dạy những người kế cận.</i></p> <p>5. Đồng bào dân tộc thiểu số được ưu đãi, hưởng thụ văn hóa; hỗ trợ xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p>		<p><i>thiểu số và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận "... nhằm mở rộng đối tượng được hỗ trợ chính sách là người đồng bào dân tộc thiểu số trong việc nắm giữ, bảo vệ, lưu truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số tại một số địa phương không có đối tượng là các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú.</i></p>	<p>(Điều 10), chính sách cán bộ (Điều 11) của Nghị định 05/2011/NĐ-CP; nội dung "Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ văn hoá, văn nghệ, nghệ thuật tại cơ sở theo quy định của pháp luật" đã có Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá, Thông tư số 182/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử Dinh Độc Lập...</p>
<p>6. Định kỳ tổ chức ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo từng dân tộc hoặc khu vực và toàn quốc. Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số Việt Nam.</p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh</p>	<p>Đề nghị bổ sung "Xây dựng chính sách cho đội ngũ kế thừa, những người kế cận trong việc kế thừa, duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị di sản văn hóa của dân tộc" vào cuối khoản 4 Điều 13. Đồng thời, bổ sung nội "Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác bảo tồn và phát triển văn hóa vùng dân tộc thiểu số" vào Điều 13.</p>	<p>Do đó, UBNDT sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào các luật chuyên ngành, các chương trình mục tiêu cho phù hợp.</p>
<p>7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này."</p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung: "Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ văn hoá, văn nghệ, nghệ thuật tại cơ sở theo quy định của pháp luật" tại Điều 13.</p>	<p>Thứ ba, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.</p>

<p>16. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:</p> <p><b>“Điều 14. Chính sách phát triển thể dục, thể thao</b></p> <p>1. <i>Khôi phục, bảo tồn và đầu tư phát triển các môn thể dục, thể thao truyền thống của các dân tộc; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và phát triển các môn thể thao của các dân tộc thiểu số.</i></p> <p>2. <u>Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện thể dục thể thao ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn tập luyện, biểu diễn, thi đấu các môn thể thao của các dân tộc thiểu số và phổ biến ra nước ngoài.</u></p> <p>3. <i>Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ luyện tập thể dục, thể thao tại cơ sở thể thao theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>4. <i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham</i></p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>- Khoản 1: Cần nghiên cứu, xem xét để quy định theo hướng chính sách để bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc theo đúng quy định của Luật Thể dục, thể thao, không nên chỉ quy định cho thể thao của vùng dân tộc thiểu số.</p> <p>- Khoản 4: Quy định “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này” với lý do là chuyển nội dung tại Khoản 1 Điều 28 của Nghị định 05 sang Khoản 4 Điều 11 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc quy định cơ quan chủ trì hướng dẫn các nội dung của Điều này cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, Bộ, ngành; đặc biệt là các hướng dẫn, quy định thực hiện liên quan đến chế độ miễn giảm giá vé, giá dịch vụ tập luyện hay chính sách đầu tư xây dựng ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>UBDT xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 14 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, vì các lý do sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, việc sửa đổi, bổ sung nội dung điều này liên quan đến Luật Thể dục, thể thao nên cần nghiên cứu quy định chính sách để bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc theo đúng quy định của Luật Thể dục, thể thao, không nên chỉ quy định cho thể thao của vùng dân tộc thiểu số... Do đó, UBDT sẽ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào Luật Thể dục, thể thao (khi sửa đổi Luật này) cho phù hợp.</p> <p><i>Thứ hai</i>, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.</p>
---	--	--	--

<p><i>muru, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”</i></p>			
<p>17. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:</p> <p><b>“Điều 15. Chính sách phát triển du lịch</b></p> <p>1. Phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng.</p> <p>2. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch tiêu biểu, đặc trưng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là phát triển du lịch sinh thái, du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”<sup>25</sup>, du lịch cộng đồng<sup>26</sup>; đẩy mạnh thực hiện các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.</p> <p>3. Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cộng đồng các dân tộc thiểu số giữ gìn tài nguyên du lịch, xây dựng và</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu đổi tên Điều 15 vì Luật Du lịch đã có quy định về chính sách phát triển du lịch (Điều 5).</p> <p>- Đối với Khoản 1: Đề nghị xem xét lại vì nội dung ở khoản 1 này đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Du lịch.</p> <p>- Đối với Khoản 2:</p> <p>+ Đề nghị bỏ các nội dung quy định về điểm đến du lịch tiêu biểu, đặc sắc vì Luật Du lịch chỉ quy định khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh và điểm du lịch, không có khái niệm về điểm đến du lịch tiêu biểu, đặc sắc.</p> <p>+ Đề nghị sửa cụm từ “du lịch lịch sử - văn hóa” thành “du lịch văn hóa” để phù hợp với khái niệm đã được quy định trong Luật Du lịch.</p> <p>+ Luật Du lịch không quy định các khái niệm về “du lịch xanh”, “du lịch trải nghiệm”, “du lịch nông nghiệp”, do đó để thống nhất cách hiểu và thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung giải thích các khái</p>	<p>Về ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái, Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng: UBNDT xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 15 của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, bởi các lý do sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, một số nội dung tại Điều này chưa được quy định trong Luật Du lịch (như ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) nên chưa đủ căn cứ pháp lý, cần được tiếp tục nghiên cứu.</p> <p><i>Thứ hai</i>, một số nội dung đề xuất miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ du lịch... đã được quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và Thông tư số 182/2016/TT-BTC, trong đó, đã có các nội dung được miễn, giảm giá vé như: Biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim nhựa hoặc băng hình; Thư viện; Thông tin lưu động; triển lãm; Bảo tàng, di tích....</p>

<sup>25</sup> Theo điểm b, mục mục III.2 Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>26</sup> Theo Luật Du lịch, Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia 1719.

<p><i>phát triển các sản phẩm du lịch tiêu biểu, đặc trưng.</i></p> <p><i>4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”</i></p>		<p>niệm này. - Đề nghị bổ sung nội dung: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho cộng đồng dân tộc thiểu số (tách thành khoản riêng hoặc bổ sung vào khoản 2).</p> <p>- Đề nghị bỏ Khoản 4 Điều này và đưa các nội dung quy định tại Điều này vào phần tổ chức thực hiện, trong đó giao từng nội dung cụ thể cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành và địa phương.</p>	<p><i>Thứ ba, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.</i></p> <p><i>Do đó, UBNDT sẽ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào Luật Du lịch (khi sửa đổi Luật này) và các văn bản khác cho phù hợp.</i></p>
	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản vào Điều 15 như sau: “ <i>Đồng bào dân tộc thiểu số được giảm giá vé (50%) khi tham quan tại các điểm di tích lịch sử, văn hoá quốc gia</i> ”.	
	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	Đề nghị bổ sung: “ <i>Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ du lịch tại cơ sở theo quy định của pháp luật</i> ” tại Điều 15.	
	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng	Đề nghị sửa lại khoản 1 như sau: “ <i>1. Phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng</i> ”.	
<p>18. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:</p> <p><b>“Điều 16. Chính sách y tế, dân số</b></p>	Ban Dân tộc Lào Cai	Đề nghị bổ sung nội dung “ <i>Tiếp tục chính sách bảo hiểm y tế đồng bào DTTS</i> ” vào cuối khoản 1; bổ sung thêm cụm từ “ <i>Bảo đảm thuốc phòng và</i>	UBNDT xin tiếp thu theo hướng giữ nguyên Điều này như Điều 16 của Nghị



<p>1. Phát triển các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao để nâng cao thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ của người dân tộc thiểu số. Chú trọng các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.</p> <p>2. Hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác, sử dụng những bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào các dân tộc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.</p> <p>3. Phát triển dân số hợp lý của từng dân tộc; hỗ trợ kịp thời để bảo tồn, phát triển các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>4. Tăng cường tuyên truyền, can thiệp để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>5. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai</p>	<p>chữa bệnh vùng đồng bào DTTS" vào đầu khoản 2 Điều 16.</p>	<p>định số 05/2011/NĐ-CP, bởi các lý do sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều này liên quan đến một số luật chuyên ngành như: Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Bảo hiểm y tế, Luật khám bệnh, chữa bệnh ... Do đó, UBNDT sẽ phối hợp với Bộ Y tế tiếp tục nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể các nội dung cần thiết sửa tại Điều này vào các luật trên (khi sửa đổi các luật này) cho phù hợp.</p> <p><i>Thứ hai</i>, Ủy ban Dân tộc xin phép tiếp thu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách này khi xây dựng Pháp lệnh hoặc Luật về lĩnh vực dân tộc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương nêu trên.</p>
---	---	--

<i>Thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.</i>			
<p>19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:</p> <p><i>“3. Tăng cường ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia.”</i></p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p><i>“4. Tăng cường và nâng cao chất lượng sử dụng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng.”</i></p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Đề nghị giao Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết các nội dung: <i>“Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin tình hình dân tộc”, “Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia về dân tộc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, thiên tai, lũ lụt ở vùng dân tộc thiểu số”</i> quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP (những nội dung này không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông). Đồng thời, đề nghị xem xét bỏ khoản 5 Điều 17 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP hoặc điều chỉnh lại như sau: <i>“5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ TT&amp;TT tại khoản 3,4 Điều này”</i>.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 4, Điều 17 như sau: <i>“4. Tăng cường và nâng cao chất lượng sử dụng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở”</i>.</p>	<p>Về ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng: UBNDT đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.”</i></p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p><i>“4. Tăng cường và nâng cao chất lượng sử dụng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.”</i></p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:</p> <p><i>“5. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm quy định chi tiết quy định tại khoản 1 và khoản 2; Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm quy định chi tiết nội dung tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.”</i></p>

	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Đề nghị sửa lại khoản 3 thành “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xây dựng và tổ chức thực hiện trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc”.	
<p>20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</p> <p>“1. <i>Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật.</i>”</p> <p>b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:</p> <p>“3a. <i>Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số để kịp thời hỗ trợ pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.</i>”</p>	UBND tỉnh Điện Biên	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 lại như sau “1. <i>Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng các dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật.</i>”</p> <p><i>Lý do:</i> (i) Đề Nghị định về chính sách dân tộc thực sự là điểm tựa của người dân tộc thiểu số, được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước khi gặp khó khăn liên quan đến pháp luật; (ii) Cùng với lộ trình xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ xã, thôn đặc biệt khó khăn ngày càng thu hẹp nhưng thực tế cuộc sống của người dân tộc thiểu số vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, cần được trợ giúp miễn phí của Nhà nước; (iii) Đối tượng thực hiện nội dung số 02, Tiêu dự án 1, Dự án 10 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định là “Người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.</p>	<p>UBDT xin giữ nguyên như dự thảo đề cho thống nhất, đồng bộ với Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý</p> <p><b>“Điều 7. Người được trợ giúp pháp lý</b></p> <p>.....</p> <p>4. <i>Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i>”</p>
<p>21. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 21 như sau:</p>	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 21: “ <i>Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở. Thành lập, duy trì Phòng Dân tộc cấp huyện đối với các huyện có trên 50%</i>	Về ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi: UBDT xin giữ nguyên như dự thảo vì việc

<p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc; xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển <i>kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>.”</p>		<p><i>là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có trên 50% hộ đồng bào dân tộc thiểu số cần sự hỗ trợ các chương trình, chính sách dân tộc; thực hiện phân công, phân cấp có hiệu quả trong lĩnh vực công tác dân tộc”</i></p>	<p>kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở được thực hiện theo quy định của Đảng về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy và hệ thống pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>
<p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:</p> <p>“5. Kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng <i>đồng bào dân tộc thiểu số</i>; việc chấp hành pháp luật về công tác dân tộc, phòng, <i>chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Đề nghị bổ sung Điều khoản quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy cấp tỉnh, huyện và cán bộ công chức cấp xã phụ trách công tác dân tộc nhằm củng cố, kiện toàn cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (do hiện nay mỗi địa phương được sắp xếp, bố trí không có sự đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn quốc); nhiều xã không bố trí cán bộ phụ trách công tác dân tộc nên gặp rất nhiều khó khăn cho việc triển khai thực hiện chương trình, chính sách.</p>	
<p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7, 8 và 9 như sau:</p> <p>“7. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ người dân tộc thiểu số <i>trong hệ thống cơ</i></p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung về: “<i>Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm: bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới</i>”<sup>27</sup> theo tinh thần Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.</p>	
<p>“7. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ người dân tộc thiểu số <i>trong hệ thống cơ</i></p>	<p>Ban Dân tộc tỉnh</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung “<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>”</p>	<p>UBDT tiếp thu và hoàn thiện dự thảo theo hướng:</p>

<sup>27</sup> Tại điểm 4.8 của Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW

<p>quan nhà nước, nhất là trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.</p> <p>8. Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.</p> <p>9. Thẩm định <u>chính sách, đề án, dự án liên quan đến</u> vùng đồng bào dân tộc thiểu số.”</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 như sau:</p> <p>“11. Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, phối hợp với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc; khuyến khích việc giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật.”</p> <p>đ) Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 như sau:</p> <p>“12. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thể trận quốc</p>	<p>Ninh Thuận</p>	<p>tại khoản 8 Điều 21 thành “Xây dựng cơ sở dữ liệu về vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.</p>	<p>“8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”.</p>
--	-------------------	--	---

<p><i>phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”</i></p>			
<p>22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:</p> <p>“2. Xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác do Bộ, ngành quản lý để áp dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, các dân tộc rất ít người, dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, hộ dân tộc thiểu số nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc quyền quản lý.”</p>	<p>UBND tỉnh Điện Biên</p>	<p>Đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 23 như sau để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP: “2. <i>Xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác do Bộ, ngành quản lý để áp dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số rất ít người, dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, hộ dân tộc thiểu số nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc quyền quản lý”</i>.</p>	<p>UBND tiếp thu và hoàn thiện dự thảo như sau:</p> <p>“2. Xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác do Bộ, ngành quản lý để áp dụng đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số rất ít người, dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, hộ dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc quyền quản lý.”</p>
	<p>UBND tỉnh Nghệ An</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định rõ hơn về trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP.</p>	<p>UBND xin giữ nguyên như dự thảo, vì ngoài quy định tại Điều 23, trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP còn được quy định cụ</p>

			thể tại các điều khoản giao quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định.
<p>23. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:</p> <p>“1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoạch định, xây dựng, <i>đề xuất hoặc tham gia thẩm định</i>, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, vận động việc thực hiện chính sách dân tộc; <i>là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc, tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i> theo quy định tại Nghị định này.”</p>			
<p>24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:</p> <p>“2. Hằng năm, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác dân tộc. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và chính sách dân tộc; <i>theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý</i>; tổ chức, chỉ đạo thực hiện biện pháp bảo đảm các điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần</p>			

của đồng bào các dân tộc thiểu số.”			
<p>25. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:</p> <p>“1. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm <i>đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị định này.</i>”</p>			
<p><b>Điều 2. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc</b></p> <p>1. Thay thế cụm từ “vùng dân tộc thiểu số” bằng cụm từ “vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại khoản 5 Điều 16; khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 20; khoản 2, khoản 4, khoản 9, khoản 11 Điều 21; khoản 2 Điều 23; khoản 3 Điều 25.</p> <p>2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 4.</p>	Bộ Công thương	Đề nghị xem xét kết cấu Điều 2. Bổ sung thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP thành một khoản của Điều 1.	UBDT xin giữ nguyên như dự thảo để phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
<p><b>Điều 3. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.</p>	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị sửa như sau “Điều 3. Điều khoản thi hành” để phù hợp với nội hàm của Điều.	Về ý kiến của UBND tỉnh Điện Biên và Ban Dân tộc tỉnh An Giang: UBDT xin tiếp thu và hoàn thiện dự thảo như sau:



<p>2. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <u>hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành</u> Nghị định này.</p> <p>3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các tổ chức, cán nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	Ban Dân tộc tỉnh An Giang	<p>Đề nghị điều chỉnh Điều 3 cho phù hợp với mẫu số 28 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:</p> <p><b>“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.</p> <p>2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p> <p><b>Điều 4. Điều khoản thi hành</b></p> <p>Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.”</p>	<p>Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</p> <p>1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.</p> <p>2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các tổ chức, cán nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p> <p>Điều 4. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024./.”</p>
Ý kiến khác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Đề nghị rà soát các nội dung thật sự cần thiết, còn khoảng trống về chính sách trên cơ sở các đánh giá cụ thể, khoa học, từ đó làm căn cứ đề xuất, bổ sung các chính sách; đảm bảo không chồng chéo, tính khả thi trong triển khai, thực hiện, vì một số nội dung của các chính sách (như chính sách phát triển văn hóa, chính sách phát triển du lịch vùng dân tộc thiểu số, chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách phát triển thể thao...) đã được quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP; đang dự kiến xây dựng (như Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035) hoặc đang được</p>	<p>Về ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương: UBĐT đã tiếp thu, hoàn thiện báo cáo rà soát và các tài liệu liên quan.</p>

		tích hợp là các nội dung thực hiện của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 (đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 và được Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/9/2021), hiện đang được Ủy ban Dân tộc (là cơ quan Chủ chương trình) triển khai thực hiện.	
	Bộ Công thương	Đề nghị rà soát nội dung của dự thảo Nghị định đảm bảo tính thống nhất với các Nghị quyết, quan điểm của Đảng; văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.	
	Ban Dân tộc tỉnh An Giang	Đề nghị quy định rõ cơ quan chủ trì để gắn vai trò, trách nhiệm trong việc tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung: " <i>Giao các cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện nội dung quy định tại Điều này</i> " quy định tại khoản 6, 9, 10,11,12,15, 16, 17, 18 Điều 1 Nghị định này.	UBDT đã tiếp thu vào các điều khoản cụ thể (những điều sửa đổi, bổ sung) của dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung cơ chế về tài chính thực hiện các chính sách cụ thể theo Nghị định này.	UBDT đã tiếp thu vào khoản 2 Điều 21 Nghị định 05 như sau " <i>Ban hành cơ chế đặc thù thực hiện chính sách dân tộc</i> " về cơ chế tài chính đặc thù UBDT sẽ nghiên cứu xây dựng trong quá trình quy định chi tiết việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc (nếu có).

	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chế tài, xử lý những vi phạm cụ thể tại điều khoản thi hành.	UBDT xin giữ nguyên dự thảo để phù hợp với khoản 3 Điều 8 Luật ban hành văn bản QPPL quy định “ <i>Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới</i> ”.
	Bộ Tài chính, UBND tỉnh Điện Biên, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn, Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang, Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Ban Dân tộc	Đề nghị: Đề nghị nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 05/2011/NĐ-CP cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện. Đồng thời, rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, thể thức kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).	Về ý kiến của: Bộ Tài chính, UBND tỉnh Điện Biên, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn, Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang, Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang, Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Ban Dân tộc tỉnh An Giang: Theo Công văn số 8897/VPCP-QHĐP ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung; mặt khác, nhiều nội dung của dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung điểm hoặc khoản để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành (không sửa cơ bản nội dung của Điều).

	tỉnh An Giang		
	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Đề nghị hình thức trình bày trong dự thảo cần thống nhất kiểu chữ đứng, cỡ chữ 14 theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP, vì có đoạn văn bản in nghiêng và gạch chân, nhưng có đoạn văn bản lại trình bày khác.	UBDT xin tiếp thu, rà soát kỹ thuật trình bày dự thảo trong quá trình soạn thảo Nghị định
	Cục An ninh nội địa – Bộ Công an	Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá tác động chính sách; trong đó, đặc biệt chú ý đến đánh giá tác động về nguồn kinh phí thực hiện chính sách để bảo đảm tính khả thi, các quy định trong dự thảo Nghị định đi vào thực tế, vì các nội dung sửa đổi, bổ sung (từ Điều 8 đến Điều 16 của Nghị định số 05 và bổ sung thêm Điều 12a) là các chính sách quan trọng trong công tác dân tộc liên quan đến các nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là nguồn lực tài chính.	- Về ý kiến của Bộ Tài chính, Cục An ninh nội địa – Bộ Công an: Ủy ban Dân tộc đã rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động rõ hơn về những nội dung có thể làm tăng kinh phí.
	Bộ Tài chính	Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động có nêu một số chính sách có thể sẽ làm tăng thêm chi phí ngân sách nhà nước, như: Kinh phí để đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, dịch vụ du lịch; kinh phí hỗ trợ nghệ nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân có tài năng xuất sắc người dân tộc thiểu số trong việc nắm giữ, bảo vệ, lưu truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận; kinh phí đối với việc đầu tư phát triển các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao để thực hiện chính sách y	

		tế, dân số;... Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa đánh giá cụ thể số kinh phí ngân sách nhà nước bố trí thực hiện tăng khi triển khai thực hiện. Do đó, đề nghị UBND nghiên cứu, bổ sung.	
Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai		Đề nghị: Đối với dự thảo Báo cáo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, đề nghị cơ quan soạn thảo trích dẫn một số văn bản Luật theo đúng quy định như: Luật Di sản văn hóa đề nghị chỉnh sửa thành Luật Di sản văn hóa ngày năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.	UBND đã tiếp hoàn thiện Báo cáo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh		Đề nghị rà soát lại nội dung của Báo cáo rà soát, bỏ nội dung thuộc phần II của Báo cáo: " <i>Kết quả và nội dung rà soát cụ thể liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật tại mục I. Báo cáo và dự kiến hướng xử lý trong dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này (Phụ lục đính kèm)</i> " vì hiện tại Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 quy định về xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.	UBND tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh về nội dung của Báo cáo rà soát.
Bộ Lao động -		Đề nghị tiếp thu, giải trình đầy đủ nội dung góp ý tại Công văn số 1824/LĐTĐ-BHXH-PC ngày	- Về ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Nội dung này đã được Ủy

	Thương binh và Xã hội	<p>02/6/2022, Công văn số 4305/LDTBXH-QHLDLTL ngày 12/10/2023, Công văn số 651/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 21/02/2024 (03 văn bản).</p> <p>- Bộ Tài chính đề nghị thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ đảm bảo hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>ban Dân tộc tiếp thu và hoàn thiện trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trình Chính phủ và đã được Chính phủ chỉ đạo giao xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP (Công văn số 8897/VPCP-QHĐP ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ; Thông báo số 241/TB-VPCP ngày 24/5/2024 của Văn phòng Chính phủ)</p>
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 đã ban hành nhiều quy định về công tác phòng, chống bạo lực gia đình đối với vùng đồng bào dân tộc, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát bổ sung một số các quy định về phòng, chống bạo lực gia đình ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số để cụ thể hóa trong dự thảo Nghị định này.</p>	<p>UBDT sẽ rà soát, nghiên cứu, đề xuất các nội dung cụ thể về phòng, chống bạo lực gia đình ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số khi sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p>

**Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

